TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9- 2020
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2019/TLST -HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị V – sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã P, huyện T, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Thai L – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tors Vei 14b 2010 Strommer Norway.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà chị Lê Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh Thai L kết hôn vào ngày 26/9/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện T, tỉnh C. Sau khi kết hôn thì ông Thai L về Na Uy sinh sống, chị V ở lại Việt Nam. Do cách trở địa lý, anh L không về Việt Nam nên anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay, chị V yêu cầu ly hôn với anh Thai L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Thai L: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành các thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo ngày mở phiên họp hòa giải, phiên tòa theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nhưng không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Thai L ở nước ngoài và đến ngày mở phiên tòa anh Thai L cũng không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V được ly hôn với anh Thai L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị V đối với anh Thai L được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn. Anh Thai L hiện nay đang sinh sống tại Tors Vei 14b 2010 Strommer Norway. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý, thông báo ngày mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nhưng không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Thai L ở nước ngoài và đến ngày mở phiên tòa anh Thai L cũng không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã có văn bản số 328/TA-DS ngày 07/7/2020 đề nghị Bộ Tư pháp trả lời về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo khoản 4 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên đã hết thời hạn 03 tháng Tòa án không nhận được văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện tống đạt cho đương sự nên căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thai L.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của chị V yêu cầu ly hôn với anh Thai L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh Thai L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Thai L về Na Uy còn chị V ở lại Việt Nam, sau đó anh, chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay do anh, chị mỗi người sống một nơi, anh Thai L không về Việt Nam. Vì vậy, nên mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh Thai L.

Về con chung, chị V xác định anh, chị không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, chị V xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp: Chị V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 153; điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Thai L.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21/8/2019 chị V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00385 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị V phải chịu 200.000 đồng, ngày 04/9/2019 chị V đã dự nộp 200.000 đồng theo biên lai số 00389 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Lê Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Thai Lvắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Phương Loan